TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2020/ HNGĐ- ST
Ngày: 19/5/2020
V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan – Thẩm phán

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Anh và ông Nguyễn Văn Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Huỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 366/2019/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXX – ST ngày 08 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm: 1974

Địa chỉ: Số 93, phố Đ, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1968

-*Người đại diện theo pháp luật của anh Tâm*: Ông Nguyễn T và bà Lê Thị L

Đều có địa chỉ : Khu tập thể M, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh T, bà Lê Thị P - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa có mặt chị P, bà L, bà P. Vắng mặt anh T, ông T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Theo đơn khởi kiện ngày 8/11/2019, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:

- *Hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Thanh Hóa cấp ngày 18/8/2004. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc, thời gian sau thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, trong cuộc sống không có hanh phúc. Đến năm 2015 mâu

thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/11/2009, nguyện vọng của chị là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện tại anh T đang phải điều trị sau tai nạn, sức khỏe chưa ổn định nên tạm thời chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, sau này sức khỏe của anh T ổn định chị sẽ yêu cầu sau.

- *Về tài sản chung:* Tài sản chung của vợ chồng là 01 thửa đất có diện tích 63m^2 tại thửa số 312, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: 27/27 Mai An Tiêm, phường L, thành phố Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng.

Nay chị P đề nghị: Về phần tài sản chia đôi mỗi người hưởng ½. Hiện tại ba mẹ con chị chưa có nơi ở đang phải sống nhờ nhà bố mẹ đẻ nên nguyện vọng của chị được sử dụng thửa đất và có trách nhiệm giao lại phần chênh lệch tài sản cho anh T.

***** Tại đơn đề nghị ngày 30/12/2019, lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của anh Nguyễn Thanh T, ông Nguyễn T và Lê Thị L trình bày:

Năm 2016 anh Nguyễn Thanh T bị tai nạn giao thông phải điều trị nhiều nơi đến nay sức khỏe vẫn chưa ổn định. Sau khi ra viện anh T về sống cùng ông, bà, mọi sinh hoạt cá nhân vẫn cần đến sự giúp đỡ của ông bà, chưa tự lo liệu cho cuộc sống của mình. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án anh T chưa tự mình đi lại được, trong cuộc sống lúc nhớ, lúc quên, tay run không thể viết được nên thay mặt anh T ông, bà có ý kiến như sau:

- *Về hôn nhân*: Gia đình có hỏi ý kiến của anh T lúc anh tỉnh táo thì anh T cũng đồng ý đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn

- *Về con chung*: Vợ chồng anh T chị P có hai con chung là đúng. Nay đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản*: Anh T và chị P có tài sản chung là một thửa đất như chị P trình bày là đúng. Nay về phần tài sản, bà đồng ý chia đôi chị P và anh T mỗi người hưởng ½. Nếu chị P có nguyện vọng được sử dụng thửa đất và giao lại phần chênh lệch tài sản cho anh T thì bà cũng đồng ý.

***Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý:**

- *Về Hôn nhân*: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy dịnh của pháp luật

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh năm 2005 và cháu Nguyễn Phương V, sinh năm 2009

Hiện nay do sức khỏe của anh T sau tai nạn chưa ổn định, anh T chưa thể tự phục vụ cho bản thân, hiện nay bố mẹ đang phải chăm sóc nên không thể chăm sóc tốt cho các con, bản thân các cháu có nguyện vọng ở với mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo nguyện vọng của các cháu.

- *Về tài sản*: Tài sản chung của anh T và chị P là 01 thửa đất có diện tích 63m^2 tại thửa số 312, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: 27/27 Mai An Tiêm, phường L, thành phố Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai vợ chồng. Theo biên bản định giá ngày 7/5/2020 thì giá trị thửa đất có giá thị trường = 504.000.000đ, Nay đề nghị chia đôi anh T, chị P mỗi người hưởng ½ = 252.000.000đ. Nhường quyền cho chị P quản lý, sử dụng thửa đất và chị P có trách nhiệm giao lại cho anh T 252.000.000đ.

- *Về án phí*: Anh T hiện nay là người khuyết tật, hàng tháng đang nhận trợ cấp xã hội dành cho người khuyết tật, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn tiền án phí đối với anh T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.**

*** Về tố tụng:**

Quá trình nhận hồ sơ, thụ lý vụ án và giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán đã chấp hành và tuân thủ theo đúng quy định, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình đúng theo các quy định của luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

- *Hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P

- *Về con chung*: Giao cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/11/2009. Chị P không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét về phần cấp dưỡng.

- *Về tài sản*: Tài sản chung của anh T và chị P là 01 thửa đất có diện tích 63m^2 tại thửa số 312, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: 27/27 Mai An Tiêm, phường L, thành phố Thanh Hóa, trị giá 504.000.000đ. Nay các bên thống nhất chia đôi mỗi người hưởng 1/2, giao cho chị P quản lý và sử dụng thửa đất, chị P có trách nhiệm giao lại cho anh T 252.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Thanh T và người đại diện ông Nguyễn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân phường L, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 18/8/2004, như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh T là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu hòa thuận hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2015 mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị P là có căn cứ vì chị P và anh T đã ly thân 5 năm nay, không quan tâm đến nhau, cuộc sống của ai người đó tự lo. Điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị P và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/11/2009

Nguyện vọng của chị P là được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của chị P là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của hai cháu, hiện tại anh T sức khỏe chưa ổn định, mọi sinh hoạt cá nhân đang phải dựa vào người khác, chưa tự chăm sóc cho bản thân được nên giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh T đang phải điều trị sau tai nạn, sức khỏe chưa ổn định nên tạm thời chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung:

Các đương sự thống nhất: Tài sản chung của vợ chồng chị P và anh T là 01thửa đất có diện tích 63 m^2 tại thửa số 312, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: 27/27 Mai An Tiêm, phường L, thành phố Thanh Hóa, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị P. Giá trị thửa đất theo giá thị trường tại biên bản định giá ngày 7/5/2019 = 504.000.000đ. Nay các đương sự thống nhất chia đôi chị P và anh T mỗi người hưởng ½ giá trị tài sản = 252.000.000đ. Nay giao cho chị P quản lý, sử dụng thửa đất và chị P có trách nhiệm giao lại cho anh Nguyễn Thanh T phần chênh lệch tài sản = ½ giá trị là 252.000.000đ. Do đó công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự về phần tài sản

[5] Án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của anh T có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Xét thấy anh Nguyễn Thanh T hiện đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hàng tháng do bị khuyết tật nặng nên thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 11, 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội. Do đó miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Nguyễn Thanh T.

[6] Lệ phí định giá tài sản: Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thanh T phải chịu lệ phí định giá tài sản tương đương với phần tài sản được hưởng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; Điều 56, 59, 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a,b khoản 5 Điều 27; điểm e khoản 1 Điều 11Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

- ***Về hôn nhân***: Xử cho chị Nguyễn Thị P và được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- ***Về con chung*:** Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 11/6/2005 và cháu Nguyễn Phương V, sinh ngày 26/11/2009 cho chị Nguyễn Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Thanh T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- ***Về tài sản chung của vợ chồng:***

Công nhận sự thỏa thuận cảu các đương sự : Giao cho chị Nguyễn Thị P quản lý, sử dụng 63 m^2 tại thửa số 312, tờ bản đồ số 15, địa chỉ thửa đất: 27/27 Mai An Tiêm, phường L, thành phố Thanh Hóa, chị P có trách nhiệm giao lại cho anh Nguyễn Thanh T phần chênh lệch tài sản =252.000.000đ

Chị Nguyễn Thị P có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm lại giấy tờ đất theo quy định của pháp luật.

Kể từ khi anh Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị P chậm trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự

- **Về án phí**:

Chị Nguyễn Thị P phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 12.600.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Tổng hai khoản = 12.900.000đ

được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 1.550.000đ tại biên lai số 0003786 ngày 19/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị P còn phải nộp 11.350.000đ

Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho anh Nguyễn Thanh T.

- Lệ phí định giá tài sản:

Chị Nguyễn Thị P và anh Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu 2.500.000đ lệ phí định giá tài sản, chị P được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng là 2.500.000đ, và nhận lại từ anh T 2.500.000đ

Anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm giao lại cho chị Nguyễn Thị P 2.500.000đ tiền lệ phí định giá tài sản.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- Tòa án tỉnh;
- VKS Triệu Sơn;
- C.cục thi hành án DS Triệu Sơn;
- Các đương sự;
- UBND phường L;
- Lưu hồ sơ vu án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

Lê Thị Lan